

# Các vùng văn hóa của dân tộc Việt Nam

Lê Văn Hào

## 1- Xứ Đông Nam Bộ hay Vùng văn hóa Đồng Nai-Vàm Cỏ-Sông Bé

### Đất và người Nam Bộ

Nam Bộ ơi, xin tha thiết kêu tên miền đất mới của tổ quốc, nơi ghi dấu những bước chân cuối cùng cuộc đại hành trình tiến về Nam của những di dân tiên phong ba, bốn trăm năm trước trên một miền nặng tình hoài hương :

*Từ thuở mang gươm đi mở cõi  
Ngàn năm thương nhớ đất Thăng Long*

Nhưng không nhẹ niềm kiêu hãnh nung nấu những con người quyết chí :

*Làm trai cho đáng nên trai  
Phú Xuân đã trãi, Đồng Nai cũng từng*

Và đẹp biết mấy kỳ vọng gởi gắm vào :

*Người về trên cánh Đồng Nai  
Chờ người xây đắp ngày mai !*

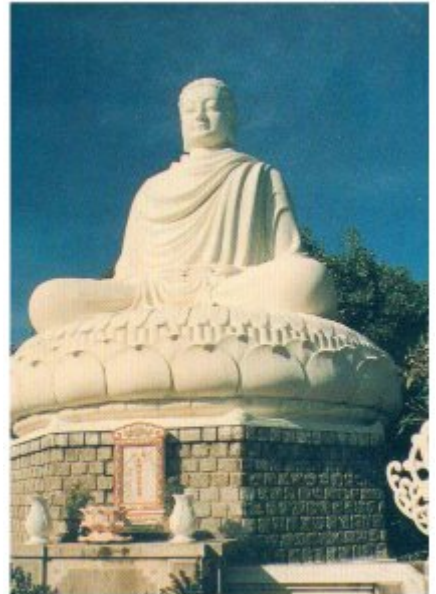
Quả thật, những người Việt ấy đã làm nên sự nghiệp trên miền đất mới, làm cho bản đồ địa-văn hóa của đất nước trở nên hoàn chỉnh và hoành tráng với một **miền Đông gồm sáu vùng** : **Bình Phước-Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu-Côn Đảo, Đồng Nai-Biên Hòa, Tây Ninh, Long An-Tân An** ;

với một miền Tây gồm 11 vùng trù phú nhất đất nước : **Tiền Giang-Mỹ Tho, Bến Tre, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang-Long Xuyên-Châu Đốc, Kiên Giang-Hà Tiên-Phú Quốc, Cần Thơ, Trà Vinh, Bạc Liêu, Sóc Trăng đến tận Cà Mau** và một "hòn ngọc Viễn Đông" giữa lòng đại vùng văn hóa Nam Bộ : **Gia Định-Bến Nghé-Sài Gòn**.

Nói về Nam Bộ là nói tới những dòng sông lớn nhỏ, khi hiền hòa khi cau mặt theo thời tiết, những cánh đồng phì nhiêu hợp thành vựa lúa vô địch của đất nước, những bãi biển đẹp, những đảo biển xinh, những vườn cây ăn quả xum xuê,



Cảnh quan kinh rạch miền Nam



Tượng Phật  
trên Thích Ca Phật Đài

những vườn quốc gia, vườn chim, khu bảo tồn thiên nhiên, khu du lịch, những chợ nổi trên bến dưới thuyền, những ngôi nhà trăm cột, những chùa đền thánh thất nguy nga, những lễ hội tín ngưỡng tôn giáo thu hút khách hành hương đông đảo nhất nước, một văn hóa ẩm thực độc đáo nhiều màu sắc từ thời khẩn hoang tới thời hiện đại luôn mở rộng đón gió bốn phương, một nghệ thuật âm nhạc tài tử, một sân khấu cải lương, hàng trăm điệu hò, điệu lý, bài vè...

Nói về Nam Bộ cũng là nói tới những con người phương Nam rất dễ thương, với tâm hồn bình dị, trực tánh, thích sống "điệu nghệ", giàu đạo nghĩa, sống hết mình, dám ăn, dám chơi, dám làm :

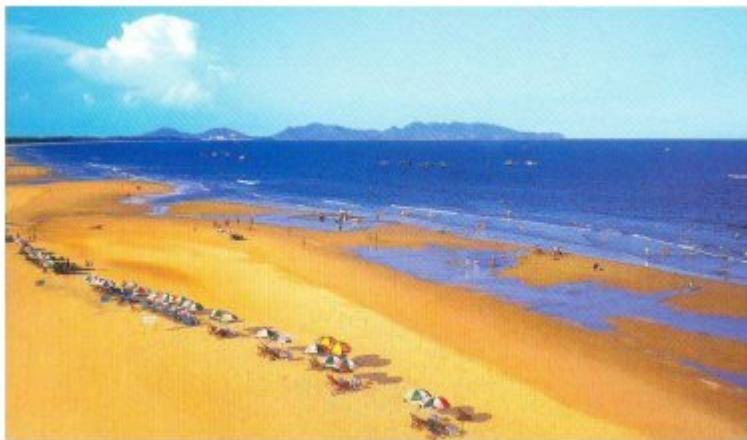
*Ra đi gặp vịt cũng là*

*Gặp duyên cũng kết, gặp chùa cũng tu !*

Đó là những con người miền Nam rất cởi mở trong nếp nghĩ và nếp sống, nhạy cảm với tiếp biến văn hóa Nam Bắc Tây Đông : thích thú với những ngôi chùa có vòm cong kiểu Phật giáo tiểu thừa Khmer, với cột kiểu Ba Tư, không từ chối hát bội miền Trung, hát chèo miền Bắc, cải lương thì đề tài mới cũ, tuồng Tây tích Tàu đều được chấp nhận ; đạo Cao Đài tuyển hết những tinh hoa của các tôn giáo khác trên thế giới để hình thành một giáo phái mới.

Ta hãy bắt đầu làm quen với miền Đông Nam Bộ gồm sáu vùng đất mới đã có nhiều đóng góp phong phú cho văn hóa miền Nam.

## **Bà Rịa-Vũng Tàu, vùng địa đầu giàu đẹp của Nam Bộ bên bờ Biển Đông**



**Bãi Sau biển Vũng Tàu**

Sớm nhất là vào cuối thế kỷ thứ 16, các chúa Nguyễn ở Đàng Trong đã động viên khuyến khích quần chúng mạnh mẽ tiến về Nam và những di dân Việt đầu tiên đã tới khai khẩn vùng Bà Rịa, rồi từ đây phát triển dần dần về Đồng Nai, Gia Định để rồi 50 năm sau những người Việt tiên phong ấy đã cùng người Khmer bản địa và người Hoa di cư nối liền hai cực Gia Định và Hà Tiên để hoàn thành một

Nam Bộ mà cũng để hoàn chỉnh một Việt Nam từ chòm Lũng Cú đến mũi Cà Mau.

Hôm nay Bà Rịa, vùng đất nhỏ ở địa đầu Nam Bộ với số dân 750.000 người trên một diện tích chưa đầy 2.000 km<sup>2</sup>, với một chiều dài bờ biển không quá 100 km, là một trong những vùng văn hóa du lịch giàu đẹp nhất của đất nước, với một mảnh đất Bà Rịa trù phú, nhiều sông hồ và hơn 200 con suối, một thành phố Vũng Tàu hiện đại cũng là một thiên đường du lịch biển không có mùa đông và một Côn Đảo, một thiên đường du lịch khác với một vườn quốc gia tuyệt đẹp, được xem là hình ảnh thu nhỏ của thiên nhiên rừng Việt Nam.

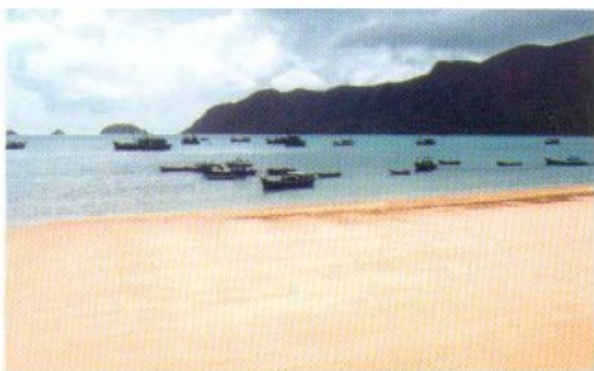
Thật khó mà kể cho trọn danh mục hàng chục thắng cảnh thiên nhiên và di tích lịch sử-văn hóa của Bà Rịa-Vũng Tàu-Côn Đảo. Từ tượng Phật ngồi thiền, cao 10 m, tượng Phật nằm nhập niết bàn dài 12 m, tượng Phật Bà đứng cao 16 m tới tượng chúa Giêsu cao 28 m ; nét đặc biệt của Vũng Tàu là có rất nhiều chùa lớn nhỏ, từ Thích Ca Phật Đài tới Niết Bàn Tịnh xá ; cạnh tranh với chùa về mặt du lịch có đình Thắng Tam, đền Ông Trần, Bạch Dinh (nơi có trưng bày nhiều đồ đồng, đồ sứ Trung Hoa vớt từ một chiếc tàu cổ chìm gần Côn Đảo), v.v.

Bà Rịa-VũngTàu cũng là vùng đất vô địch về số lượng các khu du lịch : Thùy Dương, Hàng Dương, Biển Xanh, Hồ Tràm, Hồ Cốc, Viễn Đông... với đầy đủ tiện nghi hiện đại. Đáng chú ý nhất có lẽ là khu du lịch suối nước nóng Bình Châu có giá trị y học cao với đủ loại dịch vụ : tắm nước khoáng nóng, tắm bùn, mát-xa...

Nổi tiếng ở Bà Rịa-VũngTàu và Long Hải là rất nhiều bãi tắm đẹp khác nhau vì đón những hướng gió khác nhau hoặc vì những vẻ đẹp cảnh quan khác nhau lúc bình minh, đứng bóng hay hoàng hôn. Khi Bãi Sau gió mạnh sóng lớn thì người ta qua tắm bên Bãi Dứa, Bãi Dâu yên tĩnh. Bãi Trước gần thành phố Vũng Tàu nên ít người tắm, trái lại Bãi Sau (bãi Thùy Vân) dài 8 km là bãi tắm chính được chia thành nhiều ô với những bảng hiệu riêng, các ô tranh đua nhau lo cho khách rất tận tình.

Bãi tắm mang tên Khu du lịch Biển Đông chỉ dài 700 m lại là lá cờ đầu của các bãi tắm vì những tiện nghi đất tiền như scooter biển, dù bay... Còn Bãi Dâu là nơi có cảnh mặt trời lặn trên biển rực rỡ đầy thi vị.

Bà Rịa-VũngTàu còn có một báu vật là huyện biển Côn Đảo, một thắng cảnh tuyệt vời của đất nước Việt Nam, một quần đảo gồm 16 hải đảo lớn nhỏ với tổng diện tích 72 km<sup>2</sup> và một số dân khiêm tốn khoảng 4.000 người. Ở đây khí hậu thật ấm áp hiền hòa vì gần vĩ tuyến thứ 9 ngang với Cà Mau trong đất liền. Côn Đảo có nhiều bãi tắm và bãi san hô đẹp, nhất là Hòn Tre Lớn, Hòn Bảy Cạnh, các bãi Hàng Dương, Phi Yến...



**Vịnh Bến Đầm biển trời Côn Đảo**

Hòn ngọc quý báu nhất của quần đảo mỹ miều này là Vườn quốc gia Côn Đảo (15.000 hecta), với một hệ sinh thái biển-rừng tập hợp được nhiều hệ thực vật tiêu biểu của cả nước : rừng nguyên sinh nhiệt đới, rừng tre, rừng chồi, rừng tràm đước, rừng san hô... với những loài chim, cá đẹp, những động vật quý hiếm như đồi mồi, vích biển lên để trứng trên bãi cát về đêm, và nhất là bò biển còn gọi là cá cúi (dugon) tuy hầu như tuyệt chủng nhưng thỉnh thoảng vẫn còn xuất hiện làm đẹp lòng du khách Côn Đảo.



**Gõm gia dụng Bình Dương**

## **Bình Phước-Bình Dương, vùng đất nửa trung du nửa đồng bằng bên dòng Sông Bé**

Xa nhất về phía Bắc Nam Bộ, Bình Phước có những cảnh quan thiên nhiên đẹp còn ít được biết tới : núi Bà Rá, thác Mơ, đồng cỏ Bàu Lạch, khu du lịch Sóc Xiêm với những hồ, thác nước, nhà rông... phục vụ cho những ai thích cắm trại, câu cá, săn bắn giữa một thiên nhiên hoang dã. Bên cạnh đó là khu rừng nguyên sinh Bù Gia Mập với gần 150 loài động vật, kể cả những loài quý hiếm như tê giác, chồn bay...

Ở phía Nam Bình Phước là Bình Dương và thị xã Thủ Dầu Một là vùng đất chỉ cách Sài Gòn chừng 30 km mà lại có nhiều vườn cây ăn trái, nổi tiếng nhất là vườn Lái Thiêu với tổng diện tích 1.230 hecta, với những măng cụt, sầu riêng, chôm chôm, vú sữa, mít tố nữ rất ngon, mà cũng là một điểm du lịch xanh trên bến dưới thuyền. Đây cũng là quê hương của những làng thủ công nổi tiếng : sơn mài Tương Bình Hiệp, gốm sứ Thủ Dầu Một (gần 500 lò) và một số làng lân cận (Hưng Thịnh, Tân Phước Khánh...) sản xuất được những đồ gia dụng, đồ trang trí mỹ nghệ, sản phẩm sơn mài rất thành công trong các hội chợ quốc tế.

## **Long An-Tân An, cửa ngõ của miền Đông đưa về miền Tây Nam Bộ**

Với hàng chục di chỉ khảo cổ học và hơn 10.000 hiện vật đã tìm thấy thuộc nền văn hóa Óc Eo, vùng Long An là một trong những trung tâm văn hóa cổ của vương quốc Phù Nam, được phản ánh khá đầy đủ trong Viện bảo tàng Long An. Vùng đất này cũng còn giữ được nhiều ngôi chùa cổ (Tôn Thạnh, Kim Cang, Linh Sơn...) nhưng công trình kiến trúc và trang trí nội thất thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước là ngôi nhà 120 cột ở huyện Cần Đước. Được xây dựng từ hơn 100 năm bằng gỗ quý (gỗ đỏ, cẩm lai), mái ngói rêu phong cổ kính, kiến trúc độc đáo, chạm khắc điêu luyện tinh vi nhờ tài khéo của 15 nghệ nhân từ miền Bắc vô hợp sức với thợ địa phương tài giỏi đã làm nên một kiệt tác, nơi đây các nhà nghiên cứu mỹ thuật đã thấy sự tinh tế của những tác phẩm chạm chim muông, cỏ cây, hoa lá mang tính chất đặc điểm nghệ thuật của cả ba miền đất nước.

Long An-Tân An cũng nổi tiếng với cụm vườn thanh long và dưa hấu (huyện Châu Thành) cũng như với vườn hoa kiểng Thanh Tâm (thị xã Tân An) : ở đây cây kiểng bonsai rất đặc sắc và nhiều loại (có loại trên 100 tuổi đã đoạt nhiều huy chương vàng tại các hội hoa xuân Sài Gòn, Hà Nội).

Hấp dẫn nhất ở Long An là khu du lịch sinh thái Đồng Tháp Mười, đặc trưng cho vùng đất trũng Nam Bộ với những cánh rừng tràm bạt ngàn, những đầm sen bát ngát. Hương tràm và hương sen đã thu hút ong mật, bướm trăm màu, rùa, rắn, cò và cả sếu đầu đỏ quý hiếm. Trên sông Vàm Cỏ Tây du thuyền sẽ bình bông đưa du khách thưởng thức gỏi ngó sen, cá lóc nướng trui, canh chua bông điên điển, trong một thoát chốc ngà ngà rượu trắng chan hòa mùi sen, vị tràm...

## **Tây Ninh, cửa ngõ của miền Đông Nam Bộ nhìn về Cambốt-Phnom Penh**

Được tưới tắm bởi sông Vàm Cỏ Đông và sông Sài Gòn, Tây Ninh có hồ Dầu Tiếng, vừa là công trình thủy lợi lớn nhất nước có thể làm phì nhiêu cho 20.000 hecta ruộng đồng, vừa là khu du lịch rất hấp dẫn với các ốc đảo non nước hữu tình cho du khách vừa chơi thuyền vừa thưởng thức món ăn thủy sản.



**Thánh thất Cao Đài Tây Ninh**

Nghệ thuật ẩm thực Tây Ninh nổi danh nhờ hai món độc đáo của vùng Trảng Bàng: bánh canh và bánh tráng phơi sương. Tây Ninh có loại gạo nàng Miên dùng làm bột cho bánh canh và bánh tráng, vừa dai lại vừa dẻo. Bánh canh thì nhiều nơi có, nhưng món bánh tráng cuốn thịt heo Trảng Bàng là một món độc nhất vô nhị gồm bốn thành phần : thịt heo và tim gan phải luộc trong nước dừa tươi ; bánh tráng phải phơi sương một lần, đem nướng rồi lại

đem phơi sương sớm trước khi dọn cho khách dùng ; đĩa rau có đến trên 10 loại : ớt xoài, ớt cóc, cần nước, tía tô, rau răm, rau húng, diếp cá... và đặc biệt là phải có rau ngũ vị (chỉ Trảng Bàng mới có), được gọi tên như vậy vì loại rau đặc biệt quý hiếm này có mùi thơm của ngũ vị hương ; nước chấm là nước mắm pha nước dừa tươi chua ngọt, mà phải là phụ nữ Trảng Bàng mới biết pha.



**Chánh điện thánh thất Cao Đài**

Tây Ninh là quê hương của đạo Cao Đài, ra đời từ 80 năm nay (1926), còn được gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thờ rất nhiều vị từ Thượng Đế, Phật, Giêsu, Mahomet tới những vị rất quen thuộc với chúng ta như Nguyễn Bình Khiêm, Victor Hugo, Tôn Dật Tiên... Thánh thất lớn của giáo phái độc đáo này (cách thị xã Tây Ninh 10 km) là một công trình kiến trúc hoành tráng, giàu màu sắc thuộc phong cách baroque roccoco Á Đông độc nhất trong toàn cõi Việt Nam mà lại không do một kiến trúc sư nào thiết kế, chỉ là tác phẩm tập thể do vị giáo chủ quá cố Phạm Công Tắc và nhiều tín đồ có khiếu năng nghệ thuật mỳ mọ xây dựng trong suốt 20 năm, từ 1936 đến 1955. Có lúc con số tín đồ Cao Đài lên tới 2 triệu, các lễ hội lớn cử hành tại thánh thất Tây Ninh như lễ vía Đức Trí Tôn (mùng 8 tháng Giêng), lễ vía Đức Diêu Trì Kim Mẫu (rằm tháng Tám âm lịch), đậm đà bản sắc dân tộc và cuốn hút hàng chục ngàn khách hành hương và du khách tại Núi Bà Đen.

Núi Bà (225 m) nổi tiếng không kém gì Núi Sam của Bà Chúa Xứ Châu Đốc (An Giang). Trên núi có nhiều chùa chiền, nổi tiếng nhất là Miếu Bà thờ tượng một bà da đen áo đỏ được xem là rất linh thiêng, chung quanh Bà dân gian thờ nhiều vị thần khác, từ ông Địa, ông Tà đến cậu Tài, cậu Quý, cô Hồng, cô Hạnh...

Hội xuân và lễ vía Bà hàng năm được tổ chức ba kỳ : rằm tới 18 tháng Giêng, 23 tới 27 tháng Tư và mồng 5, mồng 6 tháng 5. song song với hội xuân hay lễ vía, trong và ngoài Miếu Bà diễn ra nhiều hoạt động văn nghệ dân gian và tôn giáo tín ngưỡng : hát bội, múa lân, múa mâm thao, múa đĩa chén, lên đồng, xin xăm, bói toán (sau 1975 một loạt hoạt động bị xem là mê tín dị đoan và bị dẹp bỏ). Điều đáng nói là tín ngưỡng Bà Chúa Xứ tồn tại mãnh liệt trong dân gian, mỗi năm Miếu Bà và khu danh thắng Núi Sam đón tiếp hàng triệu lượt người đến từ trong và ngoài nước, từ Tết nguyên đán đến giữa mùa hè.

Ngày nay, từ chân núi lên tới Miếu Bà có hai cách : leo núi phải hết hai giờ, tuy mệt mà vui, hay đi cáp treo (téléphérique) dài 1.200 m mất 20 phút. Gần đây lại có thêm trò máng trượt (luge), một trò vui độc đáo tạo cảm giác mạnh : từ ga trên đỉnh núi gần Miếu Bà bạn lên xe trượt theo lòng máng dài 1.700 m xuống thẳng chân núi với vận tốc 40 km/giờ.

## **Đồng Nai-Biên Hòa, một vùng thiên nhiên-văn hóa kỳ thú ở Đông Nam Bộ**

Cây ăn trái nổi tiếng nhất của đất Đồng Nai-Biên Hòa là bưởi. Có cả một khu sinh thái vườn mà trung tâm là làng bưởi Tân Triều với những vườn bưởi xum xuê, tiêu biểu là vườn ông Năm Huệ, một người làm vườn giỏi nổi tiếng khắp vùng. Là chủ nhân một ngôi vườn rộng đẹp trồng toàn loại bưởi đường lá cam, được bạn bè khuyến khích ông Năm Huệ đã biến nó thành một quán ăn sân-vườn, với một thực đơn dân gian phong phú giữa một không gian yên tĩnh. Khách muốn thưởng thức đặc sản Nam Bộ cũng tốt, hoặc chỉ ghé đây uống cà phê nằm võng nghỉ ngơi, thưởng thức chim hót và hương bưởi thơm cũng hay. Nếu khách muốn mua vài trái bưởi về làm quà thì nên đến làng bưởi từ tháng 8 đến tháng 12 là mùa thu hoạch. Có rất nhiều người vừa đi du lịch vườn vừa mua bưởi đường chính gốc về cúng Tết.

Gần Sài Gòn nhất là khu du lịch Bò Cạp Vàng (tên một loài hoa) thuộc huyện Nhơn Trạch. Qua phà Cát Lái, đi thêm vài km là đến khu du lịch trên cù lao, với nhà sàn, du thuyền, xe đạp nước, mô tô nước... và cắm trại đu đưa võng dưới bóng hoa bò cạp vàng dịu thơm là một lạc thú.

Du khách thích chơi hang động trong núi lửa thì hãy đi Định Quán, nơi có thắng cảnh Đá Chồng : ba khối đá chồng lên nhau chênh vênh ở độ cao 36 m. cách đó không xa là núi lửa Hang Dơi, chỉ cao khoảng 100 m nhưng trơn trượt khó trèo : khách nhất thiết phải nhờ dân địa phương dẫn đường để vào Hang Dơi tối om như mực, nếu thiếu những đèn pin cực mạnh.

Trước khi đi vào khu du lịch Thác Mai phải qua một khu rừng nguyên sinh. Cách Thác Mai 7 km là suối nước nóng (đủ để luộc trứng). Đến Thác Mai mới thấy đó chỉ là một đoạn của lòng sông La Ngà đầy đá nổi nên được gọi phóng đại là thác, nhưng nhờ cánh rừng nguyên sinh và những bãi tắm nhỏ dọc sông nên Thác Mai vẫn là một thắng cảnh đầy thi vị.

Khu du lịch Thác Mai ngày thường rất vắng vẻ, cuối tuần có vài chục du khách. Cắm trại, ngủ lều, hay thuê phòng trọ đều được, cũng như có một thực đơn cá suối, gà vườn sẵn sàng chờ đợi du khách.



Cảnh quan vườn quốc gia Nam Cát Tiên

Đồng Nai có một báu vật thu hút nhiều nhà vạn vật học nước ngoài : đó là vườn quốc gia Nam Cát Tiên (74.000 hecta). Rừng Cát Tiên có Thác Trời, Bàu Sấu, trong bàu có nhiều cá quý mà đặc biệt là cá sấu nước ngọt, ven bàu là nơi hẹn hò của nhiều đàn chim lớn : công, trĩ, giang, sếu, gà lôi, mòng két, le le, cù đen... Tổng cộng có đến 240 loài chim mà quý hiếm nhất là cò quắm xanh, trĩ lông đỏ.

Rừng Nam Cát Tiên có một quần thể thực vật hơn 600 loài : hơn 100 loại gỗ quý, hàng trăm loài cây dược liệu, hơn 60 loại hoa phong lan. Những động vật

quý hiếm nhất của Nam Cát Tiên là cá sấu, voi, tê giác một sừng, và đó là một vài con tê giác Java cuối cùng ở Việt Nam.

Nam Cát Tiên đúng là một cụm rừng phong phú bậc nhất của đất nước, một hệ sinh thái rừng ẩm nhiệt đới xanh tươi quanh năm. Nhưng các nhà vạn vật học, sinh học và sinh thái học đến thăm nơi đây đều có chung một nỗi lo âu sâu sắc. Họ biết rằng trước đây những khu rừng ấy có nhiều đàn nai, voi, bò rừng... đông đảo, một thiên đường của các động vật hoang dã. Thế nhưng Nam Cát Tiên, dù đã trở thành vườn quốc gia, vẫn đang là nạn nhân của những cuộc săn bắn bừa bãi của đủ loại thợ săn vô trách nhiệm, kể cả những quan chức cao cấp của chính quyền. Đến nỗi ngày nay gặp được một con thú hoang dã ở Nam Cát Tiên đang trở thành một cơ may hiếm hoi. Giữa khu rừng nhiệt đới mà cũng là khu vườn quốc gia lớn nhất nước này, nhiều khách tham quan đã phải thở than : "Ôi, thiên đường đã mất!".

## 2- Xứ Tây Nam Bộ hay Vùng văn hóa đồng bằng sông Cửu Long



Rời xứ Đông Nam Bộ đẹp tươi, ta hãy nhanh chóng vượt qua Hòn ngọc Viễn Đông một thuở, nay đang rất ồn ào, bụi bặm, kẹt xe, để đi về xứ Tây Nam Bộ xinh xắn, trù phú. Nhờ tiềm năng và năng lực của 11 tỉnh thành mang những cái tên rất đỗi thân quen và những đặc điểm văn hóa miệt vườn vô cùng hấp dẫn nên ngày nay ta có được một đồng bằng sông Cửu Long dài rộng nhất đất nước : 40.000 km<sup>2</sup> (so với 15.000 km<sup>2</sup> của đồng bằng châu thổ sông Hồng).

## 11 vùng văn hóa đặc sắc của xứ miệt vườn



Cáp Né (Hà Tiên)

Chim Tam Nông nổi tiếng.

**2. An Giang-Long Xuyên-Châu Đốc** là nơi có chùa Tây An, khu du lịch Núi Sam tưng bừng rộn rịp nhờ Miếu Bà Chúa Xứ, và lễ hội Miếu Bà có lẽ là lễ hội mùa xuân lớn nhất nước với hàng triệu lượt người tham dự, từ Tết Nguyên Đán đến giữa mùa hè. Còn Long Xuyên và Châu Đốc là hai nơi bán nhiều thứ mắm thơm ngon nhất nước.

**3. Tiền Giang-Mỹ Tho-Gò Công**, quê hương của chợ nổi Cái Bè, là nơi có di tích khảo cổ học thời Óc Eo, di tích lịch sử Rạch Gầm, Soài Mút thời Nguyễn Huệ và ngày nay có làng dê Song Thuận, trại rắn Đồng Tâm lớn nhất nước.

**4. Vĩnh Long** là vùng văn vật với Văn Thánh Miếu cổ kính, vùng đất nông nghiệp trù phú và đa dạng với những gạo ý đồng, gạo móng chim, những nếp thơm, nếp sáp, nếp đen và những điểm du lịch hấp dẫn ngay giữa sông Tiền : đảo An Bình, đảo Bình Hòa Phước...

**5. Bến Tre** là nơi có nhà cổ Đại Điền, đình cổ Phú Lễ và hát sắc bùa Ba Tri, nơi có Cồn Ốc, Cồn Qui, Cồn Tiên thu hút nhiều du khách, và cả một văn hóa dừa với Bác Tám Thường (68 tuổi), người đã sáng tạo giống dừa PB121 có cơm dày 1,5 cm và được mệnh danh "Ông Già Bến Tre trồng dừa được giải thưởng quốc tế". Bến Tre còn là quê hương của sân chim Vàm Hồ.



Phú Quốc

**1. Đồng Tháp-Cao Lãnh-Sa Đéc** là một trong ba vùng của Đồng Tháp Mười, quê hương của các giống lúa nổi : lúa trời (lúa ma), lúa sạ (sạ khô, sạ ướt, sạ vãi, sạ tĩa, sạ ngâm) là những giống lúa gieo thẳng, kỷ niệm của thời khẩn hoang ; làng hoa kiểng Sa Đéc, một trong những trung tâm hoa kiểng của toàn miền Nam ; điểm du lịch lý tưởng cho những ai ước mơ được đến thăm Đồng Tháp Mười sen hồng sừng tím là Vườn Cò Tháp Mười, Tràm

**6. Kiên Giang-Rạch Giá-Hà Tiên-Phú Quốc** trong tương lai có lẽ sẽ trở thành một trung tâm du lịch lớn của miền Nam và cả nước, với Hà Tiên thập cảnh vang bóng một thời, với kỷ niệm tao đàn Chiêu Anh Các thắm tình hữu nghị Việt-Hoa thời khai khẩn vùng biển Nam. Vườn quốc gia Phú Quốc là nơi hấp dẫn các nhà văn vật



học.

7. **Cần Thơ** xứng đáng được vinh danh là Tây Đô của đồng bằng sông Cửu Long, với chợ nổi Phụng Hiệp rất sầm uất trên bến dưới thuyền, với bến Ninh Kiều tấp nập ngày đêm, vừa thoáng đãng vừa tinh tú... Bên cạnh đó có các trường đại học và trung tâm nghiên cứu nông nghiệp xuất sắc.

8-9. **Trà Vinh và Sóc Trăng** là hai trung tâm văn hóa và tôn giáo của đồng bào Khmer. Còn vườn cò Thanh Trì thì xứng đáng cạnh tranh với các tràm chim, sân chim, vườn chim khác của miền Tây Nam Bộ.

10. **Bạc Liêu** ngày nay không còn bóng dáng các công tử ăn chơi khét tiếng nhưng đồng bào Việt-Hoa-Khmer vẫn chí thú làm ăn trên một vùng bình nguyên phì nhiêu, chằng chịt sông rạch, kinh mương. Hấp dẫn du khách nhất vẫn là vườn chim Bạc Liêu vô cùng sống động.

11. Ở cực Nam xứ Tây Nam Bộ, vùng đất mũi Cà Mau với 300 km bãi biển và nhiều đảo biển thì ít chịu ảnh hưởng của sông nước Cửu Long, vì đây chủ yếu là xứ sở của biển và rừng, với rừng U Minh nổi tiếng là loại rừng tràm đước sú vẹt, thiên đường của các loài chim : thiên nhiên còn ưu ái tặng cho Cà Mau một sân chim U Minh (sân chim Phong Ngạn), một vườn chim Đầm Roi và một vườn chim 19-5.

### Từ tràm chim Tam Nông đến vườn quốc gia Tràm Chim của Đồng Tháp Mười



Hơn tất cả nơi khác trên đất nước, đồng bằng sông Cửu Long là một thánh địa của các loài chim. Hàng trăm loài từ chim bản địa đến chim di trú, từ quen thuộc đến quý hiếm có mặt khắp nơi, nhưng chúng tập trung sinh hoạt ở những nơi đặc biệt gọi là tràm chim, mảng chim, vườn chim hay sân chim. Có đến 10 nơi như thế, chưa kể hàng chục vườn chim cỡ nhỏ của tư nhân. Riêng

tràm chim Tam Nông thì nổi tiếng thế giới và đã trở thành vườn quốc gia Tràm Chim từ 1998.

Trên địa bàn Đồng Tháp, đây là vườn quốc gia ngập nước đầu tiên của Việt Nam, với tổng diện tích 7.600 ha, cũng là một trong những nơi sót lại cuối cùng của hệ sinh thái vùng lau sậy ngập nước.

Thảm thực vật của vườn quốc gia rất đa dạng, gồm : đồng cỏ năn ngập nước theo mùa, đầm sen sùng, vùng sinh lầy ngập nước và rừng tràm tái sinh. Trong số các quần xã cỏ dại, đáng chú ý là quần xã lúa trời (lúa ma) và đặc biệt là rừng kín lá rộng thường xanh và ngập nước theo mùa trên vùng đất phèn nuôi dưỡng 130 loài thực vật bậc cao.

Hệ động vật của vườn quốc gia có tới 198 loài chim, trong đó 16 loài đang bị đe dọa tuyệt chủng ở qui mô toàn cầu như sếu đầu đỏ (sếu cổ trụi), ô tác, cùng nhiều loài chim di trú khác. Các nhà vạn vật học còn phát hiện và thống kê được 195 loài thực vật nổi, 93 loài động vật nổi, 90 loài động vật đáy, 55 loài cá. Việt Nam đang có trách nhiệm bảo tồn hệ sinh thái rừng tràm ngập nước Đồng Tháp Mười và ưu tiên bảo vệ đàn sếu đầu đỏ, ô tác và một số loài chim di trú khác được ghi trong Sách Đỏ quốc tế.



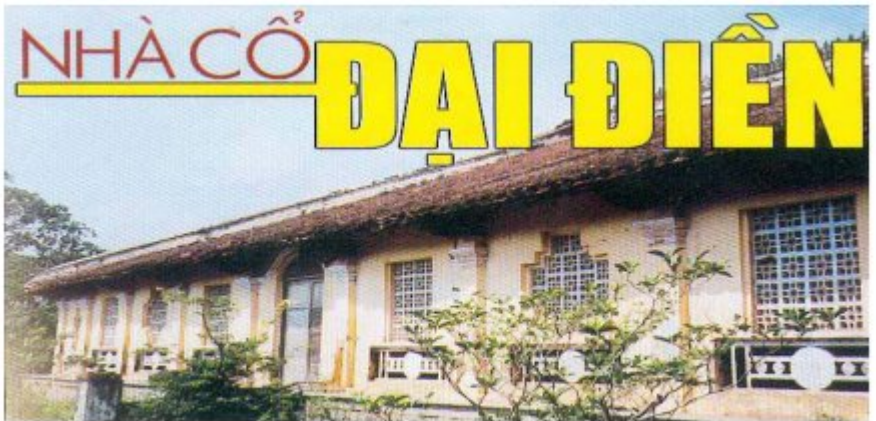
**Điệu luân vũ của đàn sếu đầu đỏ  
(Vườn quốc gia Tràm Chim Đồng Tháp)**

Cho đến nay, vườn quốc gia Tràm Chim thường xuyên thu hút đông đảo nhà nhiếp ảnh và du khách đến chiêm ngưỡng hàng trăm con sếu đầu đỏ vui múa trong ánh hoàng hôn, một trong những cảnh tượng thiên nhiên kỳ diệu.

### **Một báu vật của nghệ thuật kiến trúc dân gian : nhà cổ Đại Điền ở Bến Tre**

Ai từng đặt chân đến làng cổ Giồng Luông, nay là xã Đại Điền, huyện Thạnh Phú, Bến Tre, sẽ được thấy ngôi nhà đẹp đẽ và có lẽ cổ kính nhất miền Tây Nam Bộ : nhà cổ Đại Điền.

Theo giai thoại dân gian địa phương, kiệt tác kiến trúc này được xây dựng từ cuối thế kỷ 19 do các nghệ nhân bậc thầy từ ngoài Bắc, sau khi vào Huế góp phần xây dựng cung đình Phú Xuân, đã phiêu lưu vào Nam làm ăn và



**Nhà cổ Đại Điền ở Bến Tre**

đã hợp tác với thợ giỏi địa phương xây dựng ngôi nhà này gần chục năm mới xong.

Nhà cất theo hình chữ nhật, chu vi khoảng 100 m, gồm 90 cột bằng gỗ quý (lim, cẩm xa). Những cột chính cao 5 m, đường kính 1 m, có chạm khắc chữ nhỏ, hoa văn và họa tiết bằng ốc xà cừ tinh xảo. Nội thất có nhiều bức hoành phi sơn son thếp vàng, thành vông chạm lộng với họa tiết phong cảnh và tứ linh như trong một ngôi đình.

Mái nhà lợp ngói âm dương, mỗi viên có in hình cảnh sinh hoạt dân gian gần gũi như mục đồng cỡi trâu, bó lúa, con gà, con cua... Toàn thể ngôi nhà đặt trên một nền cao 1

m, được viền bọc bởi những thớt đá hoa cương. Chuyên viên bộ văn hóa và viện bảo tàng Bến Tre đã hoàn tất hồ sơ đề nghị nhà Cổ Đại Điền là di tích văn hóa nghệ thuật cấp quốc gia.

## Đồng bằng sông Cửu Long : cái nôi của Vọng Cổ và Cải Lương

Tiếp thu di sản âm nhạc cổ điển và âm nhạc cung đình ở Phú Xuân-Huế, các nghệ nhân đầu tiên của vùng đất mới đã sáng tạo nên hai dòng nhạc tế lễ và nhạc tài tử Nam Bộ gồm "ba Nam, sáu Bắc, bảy Dài, bốn Oán". Muốn cho hoàn thiện, phải thêm mười bài Liên Hoàn và tám bài Ngự.

Những bài bản mê ly ấy đã thâm nhập tâm hồn một nhạc sĩ thiên tài là Cao Văn Lầu (1892-1976), còn được gọi là Sáu Lầu hay Sáu Bạc Liêu. Sau một bi kịch tình cảm, ông đã sáng tác bài Dạ Cổ Hoài Lang (nghe tiếng trống đêm khuya nhớ chồng) là tiền thân của bài Vọng Cổ.

Hình như bi kịch cá nhân của Sáu Lầu đã gặp gỡ thảm kịch tập thể của người Việt mất nước (sau 1885 thất thủ kinh đô) và làm cho nhiều nghệ nhân hữu danh và khuyết danh đã tận lực khai thác chất trữ tình của Dạ Cổ Hoài Lang, từ nhịp nguyên sơ 2-4 phát triển thành nhịp 8, rồi nhịp 16 gắn liền tên tuổi của Năm Nghĩa ở Bạc Liêu, rồi nhịp 32 gắn liền với tài năng của nghệ sĩ Út Trà Ôn lổi lạc để rồi Dạ Cổ Hoài Lang trở thành Vọng Cổ.



Nhạc tài tử, một cội nguồn của sân khấu Cải Lương

Đó là điệu ca độc đáo, mẫu mực và nổi tiếng nhất trong ca nhạc thính phòng cũng như trong nghệ thuật cải lương từ những năm 30 của thế kỷ trước. Vọng cổ là khúc nhạc tuyệt vời, có khả năng ứng dụng vào nhiều tình huống cảm thương khác nhau và có thời kỳ (những năm 1930-1960) đã chiếm địa vị độc tôn trên sân khấu cải lương nhờ tài năng kiệt xuất của những Nam Phi, Phùng Há, Bảy Nhiêu, Năm Châu, Út Trà Ôn, Út Bạch Lan... cho đến những tài năng trẻ khác trên sân khấu cải lương hôm nay.

Nói tóm lại, trên cơ sở nhạc tài tử, nhạc tế lễ và dân ca đồng bằng sông Cửu Long, khởi đầu từ lối ca ra bộ khiêm tốn, tài năng của các nghệ nhân nhiều thế hệ - từ nhiều địa phương đam mê nghệ thuật như Bạc Liêu, Trà Vinh qua Bến Tre, Mỹ Tho tới tận Sài Gòn - đã cung cấp cho kho tàng âm nhạc và sân khấu Việt Nam một khúc Vọng Cổ quý khốc thần sầu và một nghệ thuật Cải Lương đã làm rơi bao giọt lệ hay nở bao nụ cười trên gương mặt một dân tộc giàu tình cảm, lòng trắc ẩn và tình nhân đạo.

## Hò đối đáp trên sông nước Cửu Long phản ánh tâm lý và tính cách cô gái, chàng trai miệt vườn



Trong vòng chưa đầy 1/4 thế kỷ nỗ lực của các nhà văn, nhà folklore học, nhà văn hóa học Nam Bộ đã tập hợp cho chúng ta một di sản văn hóa dân gian đồ sộ.

Riêng trong lãnh vực dân ca Nam Bộ, chỉ trong vòng 15 năm gần đây, Lư Nhất Vũ, Lê Giang và cộng tác viên đã cung cấp cho ta hàng ngàn câu hò, hàng trăm bài lý trong một chục tập, từ *Dân Ca Bến Tre* (1981) đến *Dân Ca Trà Vinh* (2005), và hai công trình tổng hợp sáng

giá: *Hò trong dân ca người Việt* (2004) và *Hát ru Việt Nam* (2005).

Khi nắm được khá đầy đủ nội dung hò hát vùng đồng bằng sông Cửu Long qua những công trình vừa kể, chúng ta thấy có hai khía cạnh đáng chú ý: sinh hoạt diễn xướng hò đối đáp trên sông nước vừa là những cuộc gặp gỡ trữ tình đậm thắm, những trao đổi ân tình mặn nồng vừa là những dịp giải tỏa bản năng tính dục và khát vọng phồn thực có từ ngàn đời.

Thông thường cuộc hát hò khởi đầu bằng những lời ướm hỏi đầy thương cảm: *Hò ơi, gió thổi hiu hiu, chín chiu ruột thắt/Nhìn qua bên bắc, nước mắt chảy bên đông/Hò ơi, ai xui chi cho vợ vợ với chồng chồng/Biết đây với đó (mà) ông tở hồng có se ?*

Nghe chàng trai than vãn, cô gái cảm thấy cần an ủi và ban cho chàng một tia hy vọng: *Hò ơi, câu giao ngôn chắc quá/Em sợ má em rầy/Câu tứ mã nan truy/Em sợ dì em giận/Để em về nhà thưa lại chừng ba má có đành/Thời loạn phụng em sẽ với bạn lành bắt tay...*



Hò đối đáp trên sông nước đồng bằng sông Cửu Long

Hò đối đáp qua lại như vậy cho đến lúc "tình trong như đã..." thì có thể thốt với nhau những lời ân tình cảm động và đắt giá: *Hò ơi... câu tôm ngủ gục anh tưởng anh vớt hột con tôm càng/Hóa ra anh vớt đặng, anh sắm cái kiếng vàng cho em đeo.* Chừng đó cô gái tiếc chi mà không làm cho chàng trai cảm thấy một bước đầu gắn bó: *Hò ơi, nhứt nhứt kết thân mà nhà cửa anh đâu em hồng biết/Nay gặp anh giữa đường em chí quyết thương anh...*

Đó là cung bậc ân tình. Còn sau đây là cung bậc bản năng tính dục, khát vọng phồn thực phát tiết giữa trời mây sóng nước. Sau vài câu hò giao duyên đối đáp thấy có vẻ trôi chảy, chàng trai bắt đầu mất kiên nhẫn nên từ lảng mạn đã chuyển qua hò hát hơi bặt mặng: *Em ơi, thấy em có cái gò má hồng hồng/Hò ơi, phải chi em đừng mắc cỡ thì anh xin bông anh hun...* và còn có những câu hò táo bạo hơn nữa...

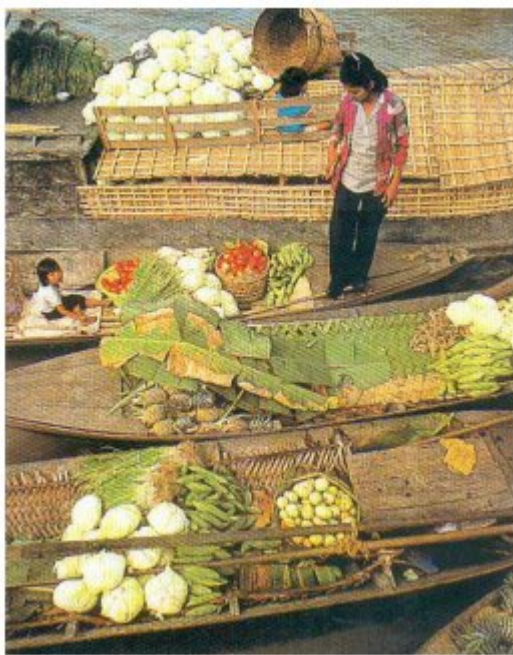
Có lẽ trời cao đất rộng, sông ngòi chi chít ở vùng đất này đã tạo cho gái trai Nam Bộ năm xưa cái tâm lý cởi mở hào phóng, táo bạo, có say mê lao động nhưng cũng biết nghỉ ngơi thư giãn bằng hò hát giữa khung cảnh trời nước chứa chan tình người.

## Vùng đồng bằng sông Cửu Long là quê hương của truyện Ba Phi tuyệt tác

Sự xuất hiện của nhân vật lịch sử Ba Phi, tên thật là Nguyễn Long Phi (1890-1968) vào cuối thế kỷ 19 và của truyện Ba Phi vào những năm 30 của thế kỷ 20 là một bổ sung hoàn chỉnh cho diện mạo folklor của cả nước theo dòng chảy Bắc Nam.

Huyền thoại Ba Phi và giá trị truyện Ba Phi độc đáo như thế nào trong kho tàng văn hóa dân gian Việt Nam ?

Ở tuổi thanh niên Ba Phi đã cùng với đoàn người di cư từ miệt Đồng Tháp xuống phía Nam rồi cuối cùng định cư ở vùng Rạch Lùm-Kinh Ngang (nay là xã Khánh Hưng A, huyện Trần Văn Thời), tỉnh Cà Mau. Sau gần suốt cuộc đời ở chốn cùng trời cuối đất vùng cực Nam tổ quốc, Ba Phi đã có được những hiểu biết dồi dào và tường tận về thiên nhiên Tây Nam Bộ, từ đất đai, cảnh vật, sông rạch tới cây mắm, cây tràm, cây đước, từ chim trời tới ong mật, từ cá tôm, ốc ếch tới cá sấu, kỳ đà, nai, cọp, heo rừng. Ba Phi còn rành rẽ qui luật của từng loại cây, con vật, sự di chuyển theo mùa của từng loại cá, loại chim.



Chợ nổi trên sông

Với cái vốn sống thực tiễn vô cùng phong phú ấy và với tài nghệ đặc biệt của một nghệ nhân dân gian, Ba Phi đã sáng tạo hàng loạt truyện cười, truyện trạng có sức hấp dẫn kỳ lạ, đem tới cho người nghe những tràng cười vô cùng sảng khoái. Dần dần nhân vật xưng tôi trong truyện Ba Phi trở thành một hình tượng folklor hoành tráng nơi đó có một chút gì của chàng Lía, Tarzan và Zorro cộng lại. Bởi vì Ba Phi xuất hiện trong truyện kể của mình như một nhân vật lao động giỏi, sống lạc quan yêu đời và bách chiến bách thắng trước mọi trở ngại của thiên nhiên và xã hội nơi đồng bằng sông Cửu Long, vừa là vùng trù phú "làm chơi ăn thiệt" mà cũng là nơi "xuống sông sấu bắt, lên rừng cọp tha", "muối kêu như

sáo thổi, đĩa lênh tựa bánh canh". Vậy mà Ba Phi đã vượt qua tất cả và luôn luôn thắng lợi. Tài năng lớn nhất của Ba Phi là nói trạng, là thậm xưng mà nghe ra vẫn hợp tình hợp lý.

Đặc trưng hệ thống truyện Ba Phi (hàng trăm truyện) là nghệ thuật phóng đại, một tác tới trời. Một hôm Ba Phi cao hứng kể cho hàng xóm láng giềng nghe chiến công sau đây:

## Truyện cọp xay lúa

"Nói thiệt tình với bà con, Ba Phi tui là trai tài mà bà nhà tui cũng là gái giỏi. Một đêm cọp mò về làng bắt heo và chó, đúng lúc vợ tui đem lúa đổ ra cối để xay. Tui kêu vợ tui vô nhà dặn việc, thiệt ra là nói bả đừng có sợ cọp vì tui đã có cách trị nó. Con cọp đứng rình hồi nào hông biết, thấy vợ tui vừa đi khỏi liền nhảy vô nhà bắt chó. Hai cái churen trước cửa nó vô trúng giăng xay, cái giăng xay mà tui chế tạo đặc biệt. Con cọp

bị kẹt churen trong đó gỡ mãi không ra, cứ kéo tới kéo lui, kéo hoài. Cối gạo vừa đổ một loáng cọp đã xay hết. Bà nhà tui lại đem thúng lúa khác đổ vô cối cho cọp xay tiếp, cọp cứ phải xay hoài. Sau khi vợ tui bắt nó xay hết 25 giạ lúa, thấy nó có vẻ mệt mỏi tui bèn thương hại tới bên cối hù một tiếng : "Cọp !". Ông ba mươi thất kinh hồn vía, chạy thẳng vô rừng, từ đó không dám trở lại xóm tui quấy phá cuộc sống dân lành nữa".

Trong các tập tuyển văn hóa dân gian hay các tập kho tàng truyện cười, truyện trạng, bạn có thể đọc hàng loạt truyện như thế : câu ếch, câu cá sấu, gác kèo, tàu rùa, ăn trứng rồng, chó nhà săn heo rừng, v.v. và sẽ thấy tài trí tuyệt vời của Ba Phi mà nhân dân Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long đã kính cẩn gọi bằng "Bác" (ngay từ trước 1945). Bác Ba Phi đúng là mẫu người tượng trưng cho sức mạnh và trí tuệ của con người Việt Nam đi mở cõi, tiếp tục sự nghiệp dựng nước của ông cha thuở trước và không ngừng sáng tạo văn hóa dân gian dưới bầu trời Đông Nam Á.



Bác Ba Phi đang cao hứng kể chuyện Ba Phi

## 3- Xứ Gia Định - Bến Nghé - Sài Gòn giữa lòng đại vùng văn hóa Nam Bộ

### Sài Gòn

Năm 1698 kinh lược sứ Nguyễn Hữu Cảnh được chúa Nguyễn ủy nhiệm vào Nam để lấy đất Nông Nại đặt thành phủ Gia Định, rồi lập xứ Sài Gòn, đặt huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn. Từ đó Sài Gòn trở thành một trung tâm hành chính, văn hóa, kinh tế, thương mại quan trọng, đến nay đã hơn ba thế kỷ. Vì lẽ đó mà cách nay 8 năm (1998) người dân đã vui vẻ ăn mừng sinh nhật ba trăm tuổi của Sài Gòn.

Vào thời Nguyễn Hữu Cảnh, Sài Gòn đã có phố thị Bến Nghé, ban đầu là tên cái bến sông nằm ở ngã ba, nơi



Bia mộ công thần khai  
quốc Nguyễn Hữu Cảnh  
(1650-1700)

kinh Chợ Lớn đổ ra sông Sài Gòn, sau đó kinh Chợ Lớn lại được gọi là kinh Bến Nghé. Rồi vào thế kỷ 18-19, dân gian thường dùng tên gọi Bến Nghé để chỉ thành Gia Định, hoặc cả vùng Sài Gòn nói chung.

Bên cạnh phố thị Bến Nghé có xã Minh Hương của Hoa kiều, quen gọi là Chợ Lớn, được Nguyễn Hữu Cảnh ưu ái cho thành lập để người Hoa tị nạn nhà Thanh sống hữu nghị và làm ăn buôn bán với người Việt.

Từ 1772, Sài Gòn đã trở thành một thành phố. Đến 1788, Nguyễn Ánh lập trấn Gia Định. Từ 1802 đến 1832, đây là thủ phủ của Gia Định thành. Năm 1833 đổi thành tỉnh Gia Định.

Ba năm sau khi Pháp chiếm Sài Gòn, năm 1861 chính quyền thực dân xác định địa giới thành phố như sau : phía đông là sông Sài Gòn, phía bắc là rạch Thị Nghè, phía tây từ chùa Cây Mai tới đồn Kỳ Hòa, phía nam là Phú Lâm, với tổng diện tích là 25 km2.

Năm 1865, Pháp tách Chợ Lớn khỏi Sài Gòn ; năm 1931, lại sáp nhập Sài Gòn với Chợ Lớn thành khu Sài Gòn - Chợ Lớn. Ngày 30-5-1954 đô thành Sài Gòn - Chợ Lớn ra đời và tồn tại cho đến hết thời kỳ Việt Nam Cộng Hòa.

Sài Gòn ngày nay, thành phố lớn nhất và đông dân nhất nước, ở giữa đông và tây Nam Bộ, rộng 2.029 km2, gồm 17 quận, 5 huyện. Các quận nội thành từ 1 đến 12, Gò Vấp, Tân Bình, Bình Thạnh, Phú Nhuận và Thủ Đức ; các huyện ngoại thành : Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giuộc, với một dân số khoảng 5,5 triệu người.

### "Sài Gòn năm xưa" và "Người Sài Gòn thuở ấy"



Đã có nhiều người viết rất hay về Sài Gòn và Nam Bộ, từ Trịnh Hoài Đức (1765-1825) với *Gia Định thành thông chí* tới các tác giả bộ *Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh*, 4 tập, (1987-1998), nhưng theo thiên ý viết về Sài Gòn trước đây hấp dẫn và cảm động nhất có lẽ là cuốn *Sài Gòn năm xưa* của Vương Hồng Sển (xuất bản trước 1975, tái bản 1994), và *Người Sài Gòn thuở ấy...* của Sơn Nam (1998).

Hai tác giả lớn này đã cung cấp cho chúng ta nhiều hình ảnh về Gia Định, Bến Nghé, Nhà Bè, Chợ Lớn, Sài Gòn, một mẫu mực văn minh vừa thị thành vừa sông biển, với nghề buôn bán sớm phát triển trên qui mô lớn.

Vài chục năm sau khi Pháp sang đô hộ, Sài Gòn đã mau lẹ tiếp thu văn minh Tây Âu để trở thành một Hòn Ngọc Viễn Đông, và ở Đông Nam Á, Sài Gòn

chỉ đứng sau Singapore và Hongkong nhờ cảng sông thuận lợi và khả năng sản xuất dồi dào lúa gạo, cao su, hoa lạnh, trái ngọt.

Trên đường phát triển người Việt ở Sài Gòn đã khéo sát cánh với người Ấn (Chà Và), người Khmer Nam Bộ và nhất là người Hoa bình dân đến từ miền Nam Trung Hoa để làm cho Sài Gòn và Nam Bộ ngày càng giàu đẹp về vật chất lẫn tinh thần.

Nhà văn Sơn Nam đã vẽ lên cái cảnh sinh động : "Chợ Bình Tây, An Lạc, cầu Ông Lãnh, Bà Chiểu, Tân Định, chợ Bến Thành tấp nập người đến kẻ về (...). Quán ăn tấp nập đủ thứ, đủ giá cả dành cho nhiều hạng người. Sẵn sàng làm quen với người đường như chưa từng gặp mặt, chưa rành lý lịch, trả tiền tách cà phê cho người bạn, hoặc bạn của người bạn (chưa từng quen biết), không tính toán vụn vặt, người Sài Gòn thích ăn uống lai rai để tìm cơ hội gặp bạn bè hoặc thư giãn (...). Ham thích đi chuyển gần xa, nếu gặp hoàn cảnh thì đi du lịch, thích đi chùa miếu để cầu xin gặp may mắn hoặc sám hối, tạ ơn (...).



Nhà thờ Đức Bà, Sài Gòn

Kinh tế thị trường đồng nghĩa với "khi lên voi, lúc xuống chó". Gặp người làm giàu nhanh, không nề trọng cho lắm. Gặp kẻ bỗng dưng xuống dốc, không khinh rẻ (...). Cuộc sống chộn rộn như vậy, sống lâu ngày rồi quen trở nên bình thản. Tuy bối cảnh ngày nay khác hơn xưa nhưng người Sài Gòn vẫn lạc quan, sống phóng khoáng. Xứ không bão lụt, lúa gạo dư ăn, khí hậu không khắc nghiệt. Chịu khó đi tìm bạn bè, giữ chữ tín thì gặp cơ hội làm ăn (...). Sài Gòn là nơi "lộn xộn" nhưng hiếu khách dầu quen dầu lạ. Thích đọc báo (để tìm lượng thông tin), thích xem ca nhạc, cải lương (thư giãn nhanh với nghe nhìn), thích bóng đá (thư giãn nhanh, đánh thức tiềm năng đang co cụm)...

Đồng bào Sài Gòn ta xưa nay là như vậy đó, vô cùng đáng mến, rất dễ thương.

### Di tích, danh thắng một vùng đất đã từng được ngợi khen là "Sài Gòn đẹp lắm, Sài Gòn ơi"



Giác Lâm, ngôi chùa cổ kính nhất Sài Gòn (1744)

Những người đi xa Sài Gòn vài năm trở về thăm thành phố đều ngạc nhiên về cái tốc độ cao ốc, nhà chọc trời, biệt thự sang trọng, nguy nga mọc lên như nấm. Đó là Sài Gòn hiện đại dành cho một thiểu số, nhưng Sài Gòn may mắn còn giữ được vài chục di tích danh thắng có giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật.

Tổ tiên người Việt, người Hoa đã để lại cho con cháu những nơi thờ phượng, tôn nghiêm đẹp đẽ như chùa Giác Viên, chùa Gò (Phụng Sơn), chùa Giác Lâm, chùa Ngọc Hoàng, chùa Bà Thiên Hậu, chùa Ông, đình Minh Hương Gia Thạnh, đình Phú Nhuận, v.v. Còn lăng của danh

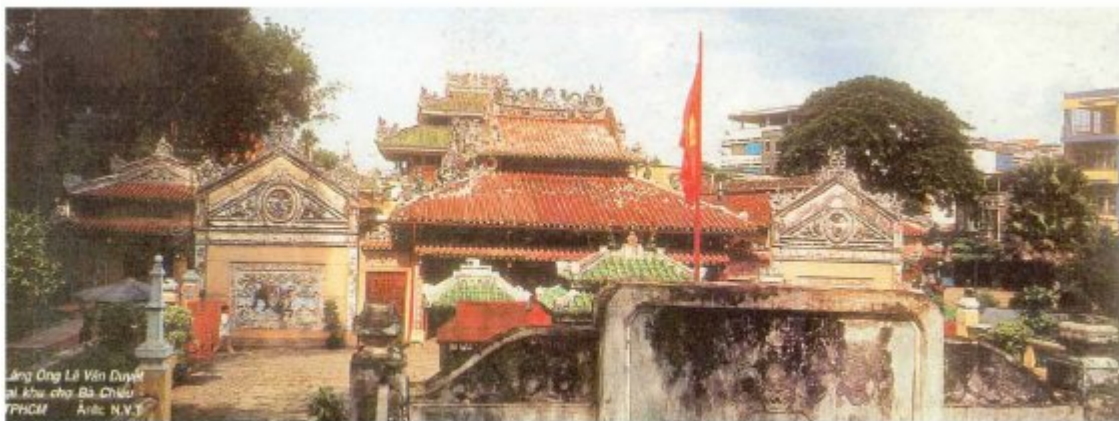
nhân Lê Văn Duyệt, quen gọi là Lăng Ông, là một trung tâm tín ngưỡng và lễ hội lớn nhất của Sài Gòn.

Một số di tích liên quan mật thiết tới lịch sử thành phố và đời sống người dân : chợ Bến Thành (có từ trước 1859) ; Thảo Cầm Viên (1864) một vườn bách thảo bách thú phong



phú, trong khuôn viên Thảo Cầm Viên có Viện Bảo Tàng Lịch Sử Thành Phố vốn là viện bảo tàng Blanchard de La Brosse (1927) ; Nhà thờ Đức Bà (1877) ; Bưu Điện thành phố (1886)...

Có lẽ 30 năm (1975-2005) là một thời gian quá ngắn nên chính quyền hiện tại chưa xây dựng được một công trình kiến trúc, công trình văn hóa đáng kể nào. Ngược lại họ đã kế thừa của chế độ thực dân (1859-1954) và chế độ cũ (1954-1975) một loạt công thự



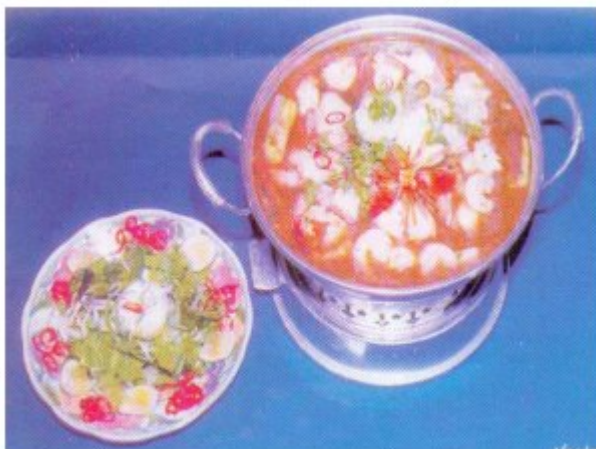
Lăng tá quân Lê Văn Duyệt (1763-1832), tức Lăng Ông tại chợ Bà Chiểu, Sài Gòn - Gia Định

đẹp để:

- Trụ sở Ủy ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh vốn là Tòa Đô Chánh Sài Gòn (1898).
- Hội trường Thống Nhất, vốn là Dinh Độc Lập của chế độ cũ, một công trình của kiến trúc sư Ngô Viết Thụ, xây dựng từ 1962 đến 1966.
- Nhà Hát Thành Phố, vốn là Hạ Nghị Viện của chế độ cũ, xưa kia là Nhà Hát Tây (Opéra) xây dựng năm 1889.
- Viện Bảo Tàng Mỹ Thuật thành phố, xây năm 1920, vốn là nhà riêng của tỷ phú Hui Bon Hoa (Hứa Bồn Hoa, quen gọi là Chú Hỏa).
- Viện Bảo Tàng Cách Mạng thành phố, vốn là tư dinh của các thống đốc Nam Kỳ (xây năm 1885), rồi thành Dinh Gia Long trước khi trở thành Tối Cao Pháp Viện (1964-1975).

### Ẩm thực Sài Gòn : một kiểu mẫu của tiếp biến văn hóa cổ kim đông tây

Nói ẩm thực Sài Gòn thì có lẽ chưa đầy đủ, thật ra phải nói ẩm thực Sài Gòn - Nam Bộ mới đúng, bởi vì Sài Gòn là điểm trung tâm của toàn Nam Bộ, ngã ba đường của Bắc Nam Đông Tây : Bắc đây là cả hai miền Trung và Bắc, Đông là vùng Đông Nam Bộ, Tây là vùng Tây Nam Bộ và Tây cũng là phương Tây mà Sài Gòn đã sớm tiếp xúc.



17 Lẩu mắm Nam Bộ, kiệt tác của ẩm thực Việt Nam

Hơn thế nữa, Hòn Ngọc Viễn Đông năm xưa có lẽ là nơi gặp gỡ tiền định của Á Đông và Âu Tây vì trong nhiều thế kỷ Sài Gòn đã chung sống với con người và văn hóa Trung Quốc, Ấn Độ, Pháp, Đức, Mỹ, Nga, Nhật, Úc... Sài Gòn có thể cung cấp cho ta đầy đủ các món ngon của phương Đông và phương Tây mà không cần một cuộc du lịch xa xôi nào.

Quả thật, ở Sài Gòn ngoài tất cả các món ngon Việt của ba miền Trung Nam Bắc, chúng ta còn có thể thưởng thức các món ngon Hoa, Ấn, Nhật, Thái, Ý, Tây Ban Nha..., và nhất là các món Pháp nổi tiếng thế giới, bên cạnh thịt nướng Tiệp Khắc, xúc xích Đức, hamburger Mỹ, caviar Nga hay Iran... và đủ các loại rượu và bia ngon nhất hoàn cầu.

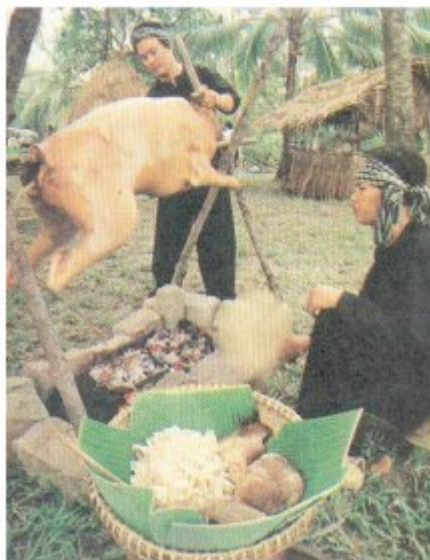
Vậy có thể nói tính chất đầu tiên của ẩm thực Sài Gòn là tính thế giới, tính tứ xứ (cosmopolite) của nó. Nhưng tính chất thứ hai của nó lại là sự đón nhận trân trọng kho tàng văn hóa ẩm thực truyền thống của dân tộc. Bằng chứng là chẳng cần ra Trung hay ra Bắc người Sài Gòn nếu muốn thì có thể vui vẻ thưởng thức phở Bắc, chả cá Hà Nội, bún bò Huế, nem tré Huế, mì Quảng, cao lầu Hội An, v.v., bên cạnh những món ngon Nam Bộ bất hủ như canh chua, cá kho tộ, cá lóc nướng trui, lẩu mắm Châu Đốc, hủ tiếu Mỹ Tho, tôm lụi Bạc Liêu, nấm tràm Phú Quốc và nhiều nữa.

Tính chất thứ ba và quan trọng nhất của ẩm thực Sài Gòn là sự tập hợp tinh hoa của ẩm thực Nam Bộ và sự nâng cao truyền thống ẩm thực miền Nam lên mức cổ điển. Ví dụ : mắm Nam Bộ là món ăn của thời khẩn hoang. Rau đồng, rau vườn, cá sông, cá biển, mắm cá linh tinh lang tang, ăn cho no để lo mờ cõi. Vậy mà mấy trăm năm sau, món lẩu mắm nay đã trở thành món ăn cao cấp. Dân nhà giàu Sài Gòn - Chợ Lớn xưa và nay đãi khách bằng lẩu mắm mới sang, và phải nói rằng lẩu mắm có lẽ là kiệt tác sáng giá nhất của văn hóa ẩm thực Việt Nam.

Rau, cá, thịt, mắm làm thành món lẩu : hơn 20 loại rau để trong hai đĩa rau to tương, từ ngó sen, bông súng tới giá, bắp chuối và đủ loại rau thơm. Rồi một mớ thập cẩm : lươn, cá rô, cá kèo, cá chạch, cá ngác, cá lóc, bông lau, basa, cá thu...

Rồi thêm vô thịt ba rọi, mực, tôm, cua, tàu hủ... cùng lên lửa với nước cốt mắm sặc thơm lừng. Thêm hai đĩa bún hay một thố cơm, ba xì rượu ngon, một đĩa tỏi gừng ớt hiểm và thế là ta có đủ đất trời, âm dương, hài hòa và bổ dưỡng nhất trong món lẩu Việt Nam bất hủ.

Ẩm thực thuần túy Sài Gòn đúng là sự tổng kết lịch sử ẩm thực của đất phương Nam từ thời khai hoang với mắm, canh chua, cá lóc nướng trui... tới thời hiện đại với bò bảy món, trứng rùa Côn Đảo, tôm hùm Biển Đông. Có lẽ không quá đáng khi nói ẩm thực Sài Gòn là tập đại thành tinh hoa ẩm thực Việt Nam trên một vùng đất không rộng quá 2.100 km<sup>2</sup> mà lại đủ sức mời gọi hơn một chục nền ẩm thực của Á, Âu, Mỹ tới kết bạn và đua tài với ẩm thực Sài Gòn, Nam Bộ Việt Nam mà chưa biết ai hơn ai.



Món bò giá tréo của thời khẩn hoang

## Gái trai Sài Gòn năm xưa, qua những câu hò giọng hát trữ nặng ân tình, chứa chan điệu nghệ

Con trai Sài Gòn năm xưa tuân theo luật thương hồ, thường đi lên Đồng Nai, đi xuống  
miệt vườn buôn bán làm ăn mà các cô gái Lục Tỉnh thì hiếu khách và vô cùng cởi mở.

Mới gặp nhau các em đã vồn vã nói cười :

*Ghe anh đỏ mũi xanh lườn*

*Phải ghe Gia Định xuống miệt vườn kiếm em ?*

Dễ thương quá, anh Hai xin chân thành đáp lễ :

*Một trăm con gái Thủ,*

*một lũ con gái Chợ anh chẳng màng*

*Cảm thương con gái ruộng cơ hàn nắng mưa*

Gặp nhau rồi không dễ gì rút lui nhậm lạ đâu anh Hai:

*Cầu Bình Điền xe lửa chạy nghiêng triền*

*Anh gặp em dưới thủy trên thuyền*

*Lời phân bua chưa cạn sao anh liền chia tay ?*

Nghe vậy chàng trai phải làm ra vẻ có cảm tình :

*Chợ Bến Thành đèn xanh đèn đỏ*

*Anh nhìn cho tỏ thấy rõ đèn màu*

*Lấy em anh đâu kể sang giàu*

*Rau dưa mắm muối chẳng nơi nào hơn em*

Nếu chàng trai muốn đòi về thì cô em hò dọa một câu:

*Bớ anh Hai, gá duyên không đặng hội này*

*Em liêu lên Chợ Lớn nằm đường rầy cho xe lửa qua*

Dọa cho vui thôi chứ em cũng biết thủ phận :

*Đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ*

*Đèn Cây Gõ cái tỏ cái lu*

*Nước ròng em thả trái mù u*

*Lỡ duyên cạo trọc lên tu Núi Bà !*

Trong nhóm đó có một cô tinh tình hiền dịu muốn làm đẹp lòng khách thương hồ :

*Sông Sài Gòn sông bao nhiêu nước*

*Chợ cũ Sài Gòn kẻ tục người thanh*

*Mấy ai mà đặng như anh*

*Dù cho xao xuyên xin cũng chân thành với em*

Dễ thương quá, phải làm sao đáp lễ cho xứng đáng :

*Em Tám ơi, chợ Sài Gòn cất mới*

*Ghe tàu lui tới, bốn mặt đều xinh*

*Thấy em đẹp dạng tốt hình*

*Chẳng hay em có chung tình đâu chưa ?*

Được lời, em xin gởi tới chàng một câu tâm sự về nỗi lòng dè dặt :

*Hồ ơ, đất Sài Gòn nam thanh nữ tú*

*Cột cờ Thủ Ngữ cao thiệt là cao*

*Em thương anh vàng võ má đào*

*Tìm anh khắp chốn vàng thau khó lường*

Đã vậy em Tám còn cất lên một lời thắm thiết :

*Hồ ơ, ghe anh lui về Gia Định  
Em nhớ anh, em thọ bệnh liền  
Không tin anh hỏi lại xóm giếng đều hay*

Tới đây thì cậu Ba Sài Gòn cảm lòng không đậu, bèn tung ra một chương tuy chưa phải là thề thốt nhưng cũng là một bước đầu gắn bó có thể làm đẹp lòng em Tám :

*Hồ ơ, ai về Bà Điểm Hóc Môn  
Hỏi thăm người ấy có còn... hay không ?  
Để anh kiếm sợi chỉ hồng  
Nhờ ông Tư bà Nguyệt kết vợ chồng trăm năm...*

**Lê Văn Hào (Paris)**  đăng lại từ : **Chim Việt Cành Nam**